

Số: 18 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 04 năm 2020

## **GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; thông tư số 22/2009/TT-BTNMT ngày 11/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân cấp trữ lượng và tài nguyên các mỏ đá sét;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;*

*Xét hồ sơ và Đơn xin thăm dò khoáng sản ngày 20/11/2019 của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu (địa chỉ: Km 3, xã An Tường (nay là phường An Tường), thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) và Biên bản số 01/BB-HĐTĐ ngày 10/02/2020 của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đồi Ông Đông, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 114/TTr-STNMT ngày 31/03/2020 về việc đề nghị cấp Giấy phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đồi Ông Đông, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu được thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đồi Ông Đông, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

1. Diện tích khu vực thăm dò là 3,2 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 kèm theo (Phụ lục số 2).

2. Thời gian thăm dò: 04 (bốn) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Khối lượng thăm dò chủ yếu: theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua (theo Phụ lục đính kèm).

4. Chi phí thăm dò dự kiến: 268.848.000 đồng, bằng vốn tự có hợp pháp của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu.

**Điều 2.** Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò khoáng sản theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy (tài liệu gốc), tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian thi công các hạng mục công trình thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản đất sét cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng của tỉnh Tuyên Quang và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép thực hiện sau khi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu đã thông báo chương trình, khối lượng của Đề án thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp kiểm tra, xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới công trình thăm dò tại thực địa.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Viên Châu trong quá trình tổ chức thăm dò khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP VLXD Viên Châu (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKS tỉnh (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- Công an tỉnh (bản sao);
- UBND TP Tuyên Quang (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Đ 3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Thục**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**Phụ lục 1**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 18/GP-UBND ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

Vị trí, diện tích	Điểm góc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X (m)	Y (m)
<b>S = 3,2 ha</b>	<b>1</b>	<b><sup>24</sup>10.439</b>	<b><sup>4</sup>20.185</b>
	<b>2</b>	<b><sup>24</sup>10.439</b>	<b><sup>4</sup>20.359</b>
	<b>3</b>	<b><sup>24</sup>10.253</b>	<b><sup>4</sup>20.359</b>
	<b>4</b>	<b><sup>24</sup>10.253</b>	<b><sup>4</sup>20.185</b>

## Phụ lục

### KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 18 /GP-UBND  
ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Mua điểm mốc nhà nước	điểm	02	
2	Thành lập lưới giải tích	km	0,5	
3	Đưa công trình chủ yếu ra thực địa	điểm	8	
4	Đưa công trình chủ yếu vào bản đồ	điểm	7	
5	Đưa công trình thứ yếu vào bản đồ	điểm	42	
6	Đo vẽ thành lập BĐĐH, tỷ lệ 1/1.000 (h=1m)	km <sup>2</sup>	0,032	
<b>2</b>	<b>Lập bản đồ địa chất và khoáng sản</b>			
	Lập BĐ ĐCKS tỷ lệ 1/1.000	km <sup>2</sup>	0,032	
<b>3</b>	<b>Thi công công trình</b>			
1	Công trình hố	m <sup>3</sup>	3	
2	Công trình khoan máy	m	36	
<b>4</b>	<b>Công tác mẫu</b>			
1	Hóa cơ bản	mẫu	14	
2	Mẫu rơn ghen	mẫu	3	
3	Mẫu thạch học	mẫu	3	
4	Mẫu cơ lý đất	mẫu	3	
5	Mẫu hoạt tính phóng xạ	mẫu	2	
6	Mẫu hóa nước	mẫu	2	
7	Mẫu độ hạt	mẫu	14	
<b>5</b>	<b>Công tác ĐCTV-ĐCCT</b>			
2	Quan trắc ĐCTV-ĐCCT			
	- Nước dưới đất	lần	10	
	- Nước mặt	lần	10	
<b>6</b>	<b>Báo cáo tổng kết</b>	<b>bộ</b>	<b>07</b>	

